

Đức Phật và Karl Marx: Hai con đường dẫn đến mục tiêu tương tự

ISSN: 2734-9195 09:10 29/01/2026

Tầm nhìn đẹp nhất xuất hiện khi sức mạnh của đạo đức chiến thắng bạo lực. Đức Phật nhấn mạnh tầm quan trọng của đạo đức, biến con người thành người bảo vệ một Vương quốc Chính nghĩa.

Hai nhân vật vĩ đại trên hành tinh này - **Đức Phật và Karl Marx** - đã truyền bá tư tưởng của họ trong những thời đại khác nhau và trong những lĩnh vực tư tưởng khác nhau. Đức Phật đản sinh năm 563 trước Tây lịch và được coi là người sáng lập ra một tôn giáo mới; trong khi Karl Marx, sinh năm 1818 sau Tây lịch, nổi tiếng với những tư tưởng triết học liên quan đến chính trị và kinh tế. Một nhân vật nổi bật khác, nguyên Bộ trưởng Luật và Tư pháp độc lập đầu tiên của Ấn Độ, kiến trúc sư của Hiến pháp Ấn Độ, và là một cha đẻ của nước Cộng hòa Ấn Độ, Tiến sĩ B.R. Ambedkar (1891-1956), đã so sánh tư tưởng của hai nhân vật này trong bài tiểu luận của ông, **“Đức Phật hay Karl Marx?”** (Buddha or Karl Marx) xuất bản năm 1987.



Trước đó, ông đã có một bài phát biểu lịch sử về chủ đề này tại Đại hội Phật giáo Thế giới lần thứ tư được tổ chức tại Kathmandu, Nepal, vào ngày 20 tháng 11 năm 1956. Tiến sĩ B.R. Ambedkar đã viết: *“So sánh Karl Marx với Đức Phật chỉ là một trò đùa.”* (A comparison between Karl Marx and Buddha may be regarded as a joke).

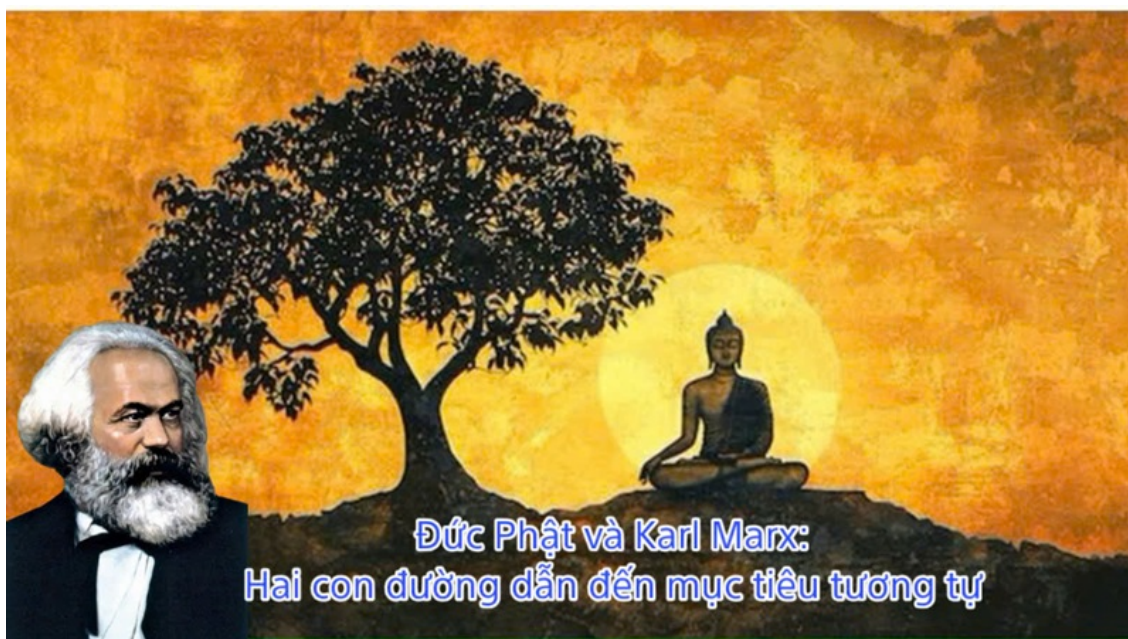
“Điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả”, trong bài tiểu luận của mình, Tiến sĩ B.R. Ambedkar cố gắng tìm hiểu những tệ nạn của xã hội Ấn Độ, đặc biệt là vấn đề phân biệt đối xử theo đẳng cấp, bằng cách so sánh những kim ngôn khẩu ngọc, giáo lý quý báu của đức Phật và những lời của Karl Marx. Ông nhận xét, *“Tuy nhiên, việc so sánh hai bên rất hấp dẫn và truyền cảm hứng,”* và đề xuất rằng *“nếu những người theo chủ nghĩa Marxists có thể gạt bỏ định kiến của họ, nghiên cứu đức Phật và hiểu những gì Ngài đại diện, tôi tin rằng họ sẽ thay đổi thái độ của mình.”* Tiến sĩ B.R. Ambedkar chỉ ra rằng đức Phật thường được gắn liền với giáo lý từ bi *“Ahimsa”* (bất bạo lực). Ông nói rằng tín điều của đức Phật, như được ghi chép trong Tam Tạng Thánh điển, là *“tôn giáo là cần thiết cho một xã hội, và tôn giáo phải liên quan đến thực tế cuộc sống, chứ không phải đến các lý thuyết và suy đoán về Thượng đế, linh hồn, Thiên đường hay Trái đất”*. *“Không có gì là bất khả sai phạm. Không có gì là ràng buộc mãi mãi. Mọi thứ đều có thể được tìm hiểu và xem xét. Mọi thứ đều vô thường (đặc tính chung của mọi sự sinh ra có điều kiện, tức là thành, trụ, hoại, diệt)”*.

Mặt khác, Tiến sĩ B.R. Ambedkar lập luận rằng *“Karl Marx quan tâm nhiều hơn đến việc chứng minh chủ nghĩa xã hội của ông mang tính khoa học”*. Cuộc đấu tranh của ông chống lại cả giới tư bản và những người mà ông gọi là *“những người theo xã hội chủ nghĩa không tưởng”*. Ông không thích cả hai. Karl Marx tin rằng chủ nghĩa xã hội mà ông chủ trương là *“tất yếu”* và *“không thể tránh khỏi”*, và rằng xã hội đang phát triển theo hướng này.

Theo lời của Tiến sĩ B.R. Ambedkar, *“Chủ nghĩa Marx là một triết học rộng lớn được Karl Marx phát triển vào nửa cuối thế kỷ XIX, thống nhất các lý thuyết xã hội, chính trị và kinh tế.”* Tuy nhiên, ông tin rằng luận điểm của Karl Marx về chủ nghĩa xã hội là tất yếu đã bị bác bỏ hoàn toàn, một điểm gần như không thể nghi ngờ. Tiến sĩ B.R. Ambedkar cũng chỉ ra rằng, *“Hiện nay không ai chấp nhận những giải thích kinh tế về lịch sử như là lời giải thích duy nhất cho lịch sử.”* Karl Marx tin rằng sức mạnh kinh tế là động lực chính định hình các quá trình lịch sử.

Tiến sĩ B.R. Ambedkar không hoàn toàn bác bỏ chủ nghĩa Marx, ông viết: *“Di sản tư tưởng của Karl Marx giống như tàn dư của một ngọn lửa, nhỏ bé nhưng*

vô cùng quan trọng.” Ông tin rằng mục tiêu của chủ nghĩa Marx là đạt được sự bình đẳng.



Hình minh họa. Nguồn: Ineternet

Chức năng của **triết học** Marxian là tái cấu trúc thế giới. Xung đột giai cấp tồn tại trong xã hội. Theo lý thuyết của Karl Marx, trong xã hội có hai giai cấp - kẻ áp bức và những người bị áp bức. Karl Marx tuyên bố rằng “*quyền sở hữu tư nhân trao quyền cho một giai cấp thông qua sự bóc lột và gây đau khổ cho một giai cấp khác.*” Có những điểm tương đồng giữa đức Phật và Karl Marx. Cả hai đều có chung một mục tiêu: tái cấu trúc xã hội để mọi người có thể sống hạnh phúc.

Thứ hai, cả hai đều tin vào sự tồn tại của xung đột trong xã hội, mặc dù bản chất của xung đột mà họ mô tả là khác nhau. Đức Phật đã nhận ra những xung đột giữa các vị Quốc vương, giữa các Bà La Môn và các tầng lớp xã hội khác, giữa các thành viên trong gia đình và giữa các thành viên trong gia đình với nhau, và thừa nhận rằng đây chính là sự phản ánh chân thực của xã hội.

Một góc nhìn quan trọng khác được Tiến sĩ B.R. Ambedkar nêu ra trong một bối cảnh khác là: “*Khẳng định rằng lý thuyết xung đột giai cấp có thể là một sự phóng đại, nhưng thực tế là một giai cấp rõ ràng tồn tại trong xã hội.*” Các thành phần cấu trúc nên chúng có thể khác nhau. Đó có thể là kinh tế, trí tuệ hoặc xã hội, nhưng các cá nhân trong xã hội luôn là thành viên của một giai cấp nhất định. Đây là một thực tế phổ biến... Những nỗi khổ niềm đau và sự bóc lột người nghèo trong xã hội là một vấn đề mà cả hai người đều rất quan tâm. Cả đức Phật và Karl Marx đều tin rằng sở hữu tư nhân mang lại đau khổ cho cuộc sống của quần chúng.

Đức Phật nói: *“Ta đã nói rằng lòng tham bắt nguồn từ sự sở hữu”*. Đức Phật xem rằng khổ đau là phổ quát, bắt nguồn từ dục vọng và chấp trước. Tuy nhiên, các phương tiện mà đức Phật và Karl Marx đề xuất để chuyển hoá và chữa lành những nỗi khổ niềm đau của con người và thiết lập một xã hội công bằng và hạnh phúc lại khác nhau hoàn toàn.

Đức Phật chủ trương sự chuyển hoá cá nhân, trong khi Karl Marx hướng đến việc chấm dứt khổ đau thông qua cuộc cách mạng xã hội.

Một bên tìm kiếm sự bình an nội tâm, bên kia tìm kiếm công lý bên ngoài, đức Phật chọn con đường bất bạo động và thiện định, quán chiếu nội tâm, trong khi Karl Marx chủ trương cách mạng và hành động tập thể để lật đổ chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên, Tiến sĩ B.R. Ambedkar đã khẳng định rõ ràng rằng *“phương pháp do đức Phật đề xuất vượt trội hơn phương tiện của Karl Marx”*. Theo ông, phương pháp của đức Phật liên quan đến việc thay đổi khuynh hướng đạo đức của con người, dẫn đến việc họ tự nguyện tuân theo pháp luật. *“Phương tiện chính của Ngài dùng để thay đổi tính cách con người là Phật pháp và mãi tuyên dương Diệu pháp Như Lai, thuyết giảng giáo lý Phật đà”*, trong khi Karl Marx lại nhấn mạnh đến bạo lực và chuyên chính vô sản. Mặc dù không thể loại bỏ hoàn toàn bạo lực, nhưng nó có thể dẫn đến cá nhân thương vong và mất mát tài sản tư nhân. Đức Phật phản đối bạo lực, nhưng chỉ cho phép sử dụng bạo lực khi cần thiết để duy trì công lý. Ngài thực hành dân chủ suốt đời và không bao giờ hành động như một nhà độc tài.

Đức Phật đã thiết lập các quy tắc dân chủ và quyền bình đẳng trong đoàn thể Phật giáo thanh tịnh, hòa hợp sinh hoạt tại các cơ sở viện Phật giáo.

Tiến sĩ B.R. Ambedkar thừa nhận rằng chế độ chuyên quyền ngắn hạn là điều tốt và đáng hoan nghênh để thiết lập và loại bỏ những trở ngại trên con đường hướng tới dân chủ. Ông dẫn chứng ví dụ Ashoka Đại đế (vua A Dục, trị vì khoảng 268-232 trước Tây lịch) là vị hoàng đế thứ ba của triều đại Maurya, người thống nhất phần lớn tiểu lục địa Ấn Độ, Tuy nhiên, ông lập luận rằng chế độ chuyên quyền vĩnh viễn xâm phạm tự do của người dân. Chế độ độc tài thường được định nghĩa là sự thiếu tự do. Do đó, sự khác biệt giữa đức Phật và Karl Marx nằm ở phương tiện, nhưng mục tiêu cuối cùng của họ là giống nhau.

Tiến sĩ B.R. Ambedkar khẳng định rằng các chính phủ được thiết lập bằng vũ lực sẽ kém bền vững hơn so với các chính phủ dựa trên phẩm chất đạo đức. Tầm nhìn đẹp nhất xuất hiện khi sức mạnh của đạo đức chiến thắng bạo lực. Đức Phật nhấn mạnh tầm quan trọng của đạo đức, biến con người thành người bảo vệ một Vương quốc Chính nghĩa.

Do đó, phương tiện của đức Phật hiệu quả hơn phương tiện của Karl Marx. Tiến sĩ B.R. Ambedkar vô cùng phẫn nộ trước sự phân biệt đẳng cấp, đặc biệt là hệ thống người không thể chạm vào (untouchable) phổ biến trong xã hội Ấn Độ. Ông thường xuyên lên án hủ tục này và đấu tranh cho sự tiến bộ của các giai bị áp bức cũng như việc thiết lập một xã hội công bằng. Ông hy vọng xây dựng một xã hội mới dựa trên *“Tình huynh đệ, Tự do và Bình đẳng”* (Fraternity, Liberty and Equality), phù hợp với tinh thần của Cách mạng Pháp. Nhưng ông nói, *“Dường như ba hệ tư tưởng này chỉ có thể cùng tồn tại nếu một trong số chúng đi theo con đường của đức Phật. Chủ nghĩa cộng sản có thể mang lại một trong số đó (tức là sự bình đẳng), nhưng không thể cho tất cả”*. Xã hội đã thay đổi đáng kể kể từ thời đức Phật, Karl Marx và thậm chí cả Tiến sĩ B.R. Ambedkar. Ấn Độ đã là một quốc gia cộng hoà độc lập hơn 75 năm và có ảnh hưởng đáng kể trên toàn cầu. Hệ thống kinh tế và sự tăng trưởng kinh tế của nước này có tác động sâu sắc đến xã hội. Tuy nhiên, xã hội công bằng mà Tiến sĩ B.R. Ambedkar hình dung vẫn còn xa vời. Xã hội vẫn đang tìm kiếm sự chuyển đổi kinh tế - xã hội. Những người có tầm nhìn tin rằng một ngày nào đó, các tầng lớp bị thiệt thòi trong xã hội sẽ giành được quyền tự chủ và một trật tự xã hội mới sẽ xuất hiện.

Tác phẩm của Tiến sĩ B.R. Ambedkar thôi thúc chúng ta suy nghĩ lại về những giáo lý Phật giáo và các luận điểm Marxist về sự thay đổi xã hội và bình đẳng.

Tác giả: **Patranga Basu**/Viết dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: thestatesman.com